**Bài 69: MI - LI - MÉT VUÔNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết đọc, viết, so sánh các số đo diện tích theo đơn vị đo mi - li mét vuông (mm2).

- Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo mi - li mét vuông.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - Tổ chức trò chơi*:* ***Ai nhanh ai đúng.***  - Cách chơi: GV đưa ra câu hỏi. Đội nào có bạn giơ tay nhanh và trả lời chính xác thì đội đó thắng cuộc.  + Câu 1: 1mm2 là diện tích của hình vuông có cạnh là bao nhiêu?  + Câu 2: 1 m2 gấp bao nhiêu lần dm2, cm2 ?  + Câu 3: 1dm2 = ... mm2  - Nhận xét- Tuyên dương đội thắng cuộc  - GV giới thiệu, dẫn vào bài mới | - Chia lớp làm 2 đội  - HS chơi trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV  1mm  Gấp 100 lần dm2, 10 000 lần cm2  10000 dm2 |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu: Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo mi-li - mét vuông (mm2).  - Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo mi-li - mét vuông.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 3:** Làm việc cá nhân  Viết số thích hợp vào chỗ chấm.  - Nêu mối quan hệ giữa đơn vị dm2 và cm2 ?  - Yêu cầu HS làm bài, 3 HS làm bài vào bảng phụ.  - Khi đổi các đơn vị đo từ nhỏ sang đơn vị lớn hơn ta làm như thế nào?  - Em làm thế nào để đổi 5604dm2 = 56m2 4dm2 số đo diện tích có 1 tên đơn vị đo thành số đo diện tích có 2 đơn vị đo?  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng.  - Nhận xét vở, chốt bài:  a. 1 m2 = 100 dm2 = 10 000 cm2  1 cm2 = 100 mm2  1 dm2 = 100 cm2 = 10 000 mm2  1 m2 = 1 000 000 mm2  b. 6 200 dm2 = 62 m2   360 mm2 = 3 cm2 60 mm2  54 000 cm2 = 540 dm2  150 000 cm2 = 15 m2  c. 247 dm2 = 2 m2 47 dm2  3 600 mm2 = 36 cm2  1 580 cm2 = 15 dm280cm2  5 604 dm2 = 56 m24 dm2  - Muốn điền được số thích hợp vào chỗ chấm ta phải làm thế nào? | - 1 HS nêu yêu cầu.  - Hai đơn vị đo diện tích kề nhau hơn kém nhau 100 lần.  - 3 HS làm bài vào bảng phụ, lớp làm bài vào vở.  + Quan sát các số đo(theo từng cặp). 100dm2 = 1m2  + Chia nhẩm. Ví dụ:  6 200:100 = 62  Vậy: 6 200 dm= 62 m2  5 604dm2 = 5600dm2+ 4dm2  = 56m2+ 4dm2 =56m2 4dm2  - Nhận xét bài bạn.  - 1 HS nêu. |
| **Bài 4: Làm việc theo nhóm** >, <, = ?  - Tổ chức cho HS làm bài theo cặp. 1 cặp HS làm bài vào bảng phụ.  - Gọi đại diện cặp đọc bài.  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng phụ.  - Nhận xét, chốt bài:  480 cm2 > 4800 mm2  54 m2 = 540 000cm2  34 800 cm2 < 3 480 dm2  83 m 2 < 83 000 dm2  Để điền được dấu thích hợp vào vào chỗ chấm em làm thế nào? | 1 HS nêu yêu cầu.  - Các cặp trao đổi làm bài, 1 cặp HS làm bài vào bảng phụ.  - Đại diện 3 cặp đọc bài.  - Nhận xét bài trên bảng.  - 1 HS nêu.  Ví dụ:  34 800 cm2  …3 480dm2  + Chuyển đổi cùng đơn vị đo:  34 800 cm2 = 48cm2  + So sánh các số đo:  348 dm2 < 3 480dm2  Vậy :  34 800cm2 < 3480dm2  … |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS trò chơi “Ai nhanh hơn”  Cách chơi: Chia lớp làm 3 đội chơi. GV đặt câu hỏi các đội chơi thảo luận giơ bảng. Đội nào có kết quả nhanh và chính xác đội đó thắng.  + Diện tích bề mặt một phím số trên bàn phím máy tính khoảng:  Ảnh có chứa văn bản, ảnh chụp màn hình, phần mềm, Biểu tượng máy tính  Nội dung do AI tạo ra có thể không chính xác.Nhận xét- đáp án: B  + Diện tích một chiếc thẻ nhớ điện thoại khoảng:  Ảnh có chứa văn bản, ảnh chụp màn hình, phần mềm, Biểu tượng máy tính  Nội dung do AI tạo ra có thể không chính xác.  - Nhận xét- đáp án: B  + Mi-li-mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài bao nhiêu? \  + Nêu cách kí hiệu của mi-li-mét vuông ?  + 1cm2 bằng bao nhiêu mm2?  + 1 mm2 bằng bao nhiêu cm2?  - Nhận xét trò chơi – tuyên dương  Nhận xét giờ học | Lắng nghe  - HS trả lời  HS trả lời  + Mi- li- mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1mm.  + m2  1 cm2 = 100 mm2  1 mm2 =  cm2 |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................ | |